

Số: 19/2022/QĐST- TCDS

V, ngày 09 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng thụ lý số: 50/2022/ TLST- TCDS ngày 11 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V;

Địa chỉ: Số 02, L, phường Th, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th; chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền thường xuyên: Ông Lâm Văn Kh; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh khu Công nghiệp Đ, theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo- PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Agribank về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án.

Người đại diện ủy quyền lại: Bà Đào Thị Phương H- Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Agribank Chi nhánh Khu công nghiệp Đ.

-*Bị đơn*: Anh Thân Văn M, sinh năm 1971; cư trú tại: Thôn Th, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Chị Thân Thị Th, sinh năm 1970; cư trú tại: Thôn Th, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về số tiền nợ*: Anh Thân Văn M và chị Thân Thị Th nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V số tiền tính đến ngày 02/6/2022 là 246.563.087 đồng (*Hai trăm bốn sáu triệu năm trăm sáu ba nghìn không trăm tám bảy đồng*), trong đó nợ gốc: 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*); nợ lãi trong hạn và quá hạn: 44.841.918 đồng (*Bốn bốn triệu tám trăm bốn một nghìn chín trăm mười tám đồng*); lãi chậm trả: 1.721.169 đồng (*Một triệu bảy trăm hai một nghìn một trăm sáu chín đồng*).

2.2. *Về phương thức thanh toán*: Anh Thân Văn M và chị Thân Thị Th liên đới trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 02/6/2022 là 246.563.087 đồng (*Hai trăm bốn sáu triệu năm trăm sáu ba nghìn không trăm tám bảy đồng*) cụ thể như sau:

2.2.1. Ngày 25/6/2022: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.2. Ngày 25/7/2022: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.3. Ngày 25/8/2022: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.4. Ngày 25/9/2022: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.5. Ngày 25/10/2022: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.6. Ngày 25/11/2022: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.7. Ngày 25/12/2022: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.8. Ngày 25/01/2023: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.9. Ngày 25/02/2023: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.10. Ngày 25/03/2023: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.11. Ngày 25/4/2023: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.12. Ngày 25/5/2023: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.13. Ngày 25/6/2023: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.14. Ngày 25/7/2023: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông

ng nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.15. Ngày 25/8/2023: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.16. Ngày 25/9/2023: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.17. Ngày 25/10/2023: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.18. Ngày 25/11/2023: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.19. Ngày 25/12/2023: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.20. Ngày 25/01/2024: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2.21. Ngày 25/02/2024: Anh M và chị Th liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn V số tiền 46.563.087 đồng (*Bốn mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn không trăm tám mươi bảy đồng*).

3. Về án phí:

3.1. Anh Thân Văn M và chị Thân Thị Th liên đới phải chịu 6.164.077 đồng (*Sáu triệu một trăm sáu tư nghìn không trăm bảy bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V 6.030.593 đồng (*sáu triệu không trăm ba mươi nghìn năm trăm chín ba đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006363 ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

4. *Về nghĩa vụ chậm thi hành án:* Kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất như trong Hợp đồng tín dụng số 2502 LAV 201802207, mã KH: 2503.023634822 ngày 14 tháng 11 năm 2018 kể từ ngày giao dịch cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKS nhân dân huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hương